

ĐỀ CƯƠNG THẢO LUẬN MÔN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Câu 1 : Nguồn lực của thành phố Hồ Chí Minh được tạo ra bởi những yếu tố cơ bản nào? Theo đồng chí, nguồn lực nào mang tính quyết định đối với sự phát triển của thành phố Hồ Chí Minh? Vì sao? Chúng ta cần làm gì để phát triển nguồn lực đó?

1. Nguồn lực của thành phố Hồ Chí Minh được tạo ra từ 2 yếu tố là tự nhiên và kinh tế – xã hội :

1.1. Các yếu tố tự nhiên

- Vị trí – địa hình.
 - + Nằm ở vị trí trung tâm Nam bộ, thành phố Hồ Chí Minh giữ vai trò gắn kết, nối liền Đông – Tây Nam bộ với nhau, tạo ra những động lực quan trọng, tác động, thúc đẩy sự phát triển toàn diện trên nhiều mặt cả Nam bộ. Thành phố có nhiều thuận lợi trong sự phát triển chung của cả khu vực và cả nước.
 - + Ở vào vị trí trung tâm khu vực Đông Nam Á, Thành phố nằm trong tổng thể sự vận động phát triển của khu vực Đông Nam Á (lục địa và hải đảo) - nối liền Nam Á và Đông Bắc Á. Thành phố có những thuận lợi quan trọng phát triển mạnh ra bên ngoài, gắn kết phát triển của Đông Nam Á và cả châu Á.
 - + Nằm ở vị trí chiến lược - trên hành lang của trục lộ giao thông hàng hải quốc tế nối liền Thái Bình Dương qua Ấn Độ Dương, thành phố Hồ Chí Minh có tiềm năng, thế mạnh rất lớn để phát triển phong phú, đa dạng về kinh tế biển.
 - + Thành phố Hồ Chí Minh thuộc vùng địa hình đồng bằng châu thổ phù sa, lưu vực sông Đồng Nai - Bến Nghé – Cù Long. Một vùng đồng bằng trũng, thấp và tương đối bằng phẳng. Đây là cơ sở địa lý tự nhiên hết sức quan trọng, tạo ra những tiềm năng, thế mạnh cho quy hoạch, phát triển về mặt đô thị.
- Khí hậu.
 - + Thành phố Hồ Chí Minh trong tổng thể Nam bộ mang tính chất và chịu tác động, ảnh hưởng rất mạnh bởi khí hậu nhiệt đới, gió mùa, cận xích đạo.
 - + Nằm trên bao lon của biển đông, phía Nam kéo dài, hướng vào vịnh Thái Lan nên khí hậu Thành phố còn chịu ảnh hưởng, tác động mạnh mẽ bởi đặc điểm, tính chất khí hậu hải dương khá rõ và đậm nét.
 - + Những yếu tố và đặc điểm khí hậu trên đã mang đến cho Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh trở thành một vùng đất có những thuận lợi cơ bản, đưa đến sự phát triển nhanh và liên tục trong suốt lịch sử hơn 300 năm.
- Sông ngòi – kênh rạch.
 - + Thành phố Hồ Chí Minh có hệ thống sông ngòi - kênh rạch dày đặc, chia thành vô số những nhánh lớn, nhỏ chằng chịt, chảy lan tỏa khắp đồng bằng.
 - + Hệ thống sông - rạch thành phố Hồ Chí Minh ăn thông, gắn liền với nhau, nối vào hệ thống sông ngòi, kênh rạch Nam bộ, tạo ra mối liên hệ, gắn bó mật thiết trong sự phát triển, trao đổi hai chiều toàn vùng Đông và Tây Nam bộ.
 - + Dòng sông chính Sài Gòn có độ sâu khá tốt, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quy hoạch, phát triển đô thị.
 - + Với 3 đặc điểm cơ bản trên, hệ thống sông ngòi-kênh rạch thành phố Hồ Chí Minh tạo ra nhiều tiềm năng, thế mạnh cho sự phát triển toàn diện trên nhiều mặt: kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường sinh thái, quy hoạch phát triển đô thị...

- Hệ sinh thái. – thổ nhưỡng.
 - + Hệ sinh thái - thổ nhưỡng thành phố Hồ Chí Minh có đặc điểm phong phú, đa dạng, vừa mang yếu tố sinh thái - thổ nhưỡng của vùng đất rừng Đông Nam bộ, lại vừa mang yếu tố sinh thái - thổ nhưỡng của vùng duyên hải Đông Nam bộ, Tây Nam bộ. Đặc điểm cơ bản này tạo ra thuận lợi cho phát triển kinh tế – xã hội.
 - + Hệ sinh thái – thổ nhưỡng thành phố Hồ Chí Minh ảnh hưởng, tác động rất lớn đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quá trình quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng – thiết kế hạ tầng cơ sở...

1.2. Các yếu tố địa lý kinh tế – xã hội.

- Hệ thống hạ tầng cơ sở.
 - + Hệ thống hạ tầng cơ sở thành phố Hồ Chí Minh phát triển mang tính quy mô, đồng bộ và toàn diện với hệ thống giao thông vận tải, kho tàng, bến bãi, hệ thống nhà hàng, khách sạn, dịch vụ, du lịch, cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông phát triển. Đây là cơ sở, yếu tố quan trọng cho thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh chóng, toàn diện, đa dạng nền kinh tế.
 - + Hệ thống giao thông vận tải có tính đồng bộ, đa dạng: đường bộ, đường sắt, đường thủy – hàng hải, đường hàng không... phát triển nhanh, hiện đại, liên hoàn, gắn kết, nối liền trong toàn miền, cả nước, khu vực và thế giới.
 - Con người – nguồn nhân lực.
 - + Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị có con người - nguồn nhân lực tập trung, dồi dào, phong phú, đa dạng và chất lượng cao. Lực lượng lao động của Thành phố bao gồm cả lao động phổ thông và lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao, lao động chất xám chiếm tỉ lệ rất lớn trong cả nước. Đây là sức mạnh phát triển, là nguồn vốn quý báu của thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Con người - nguồn nhân lực thành phố Hồ Chí Minh có sức cạnh tranh rất lớn so với các đô thị, tỉnh - thành trong cả nước. Do đó, con người - nguồn nhân lực Thành phố có tính siêng năng, cần cù, thông minh, năng động sáng tạo.
 - + Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động chuyên môn tay nghề giỏi... bởi một hệ thống giáo dục – đào tạo với mạng lưới đại học, cao đẳng, dạy nghề quy mô về số lượng, hiện đại về chất lượng và trang bị cơ sở vật chất hiện đại.
2. Nguồn nhân lực mang yếu tố quyết định đối với sự phát triển của thành phố Hồ Chí Minh là con người và nguồn nhân lực
3. Để phát triển nguồn nhân lực đó chúng ta cần
-

Câu 2 : Khái quát lịch sử hơn 300 năm, đồng chí chứng minh vai trị, vị trí trung tâm của Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh đối với Nam bộ và cả nước? Theo đồng chí, chúng ta phải làm gì để phát huy vai trị, vị trí trung tâm của Thành phố?

1. Vai trò, vị trí trung tâm của Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh đối với Nam Bộ và cả nước.

1.1. Sài Gòn thời phong kiến họ Nguyễn (1698 – 1859)

- Phủ Gia Định được thành lập (2/1698).
 - + Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định: Tháng 2, mùa Xuân năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược. Ông “Lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Lưu

- thủ, Cai bộ và Ký lục đề cai trị”. Sau khi lập phủ Gia Định, chúa Nguyễn còn cho đắp chiến lũy kết hợp các con sông để bảo phòng, bảo vệ Sài Gòn.
- + Sài Gòn giữ vai trò, vị trí rất quan trọng: Sau khi phủ Gia Định được thành lập, dinh Phiên Trấn (Sài Gòn) trở thành một trung tâm chính trị – hành chính, trung tâm kinh tế, thương mại của cả vùng, một chiến lũy quân sự, có nhiều phố chợ buôn bán, một bến cảng xuất nhập khẩu lớn, gắn bó mật thiết với sự phát triển của toàn miền Nam.
 - Sài Gòn trở thành căn cứ quân sự để chúa Nguyễn chống quân Xiêm xâm lược và thiết lập chủ quyền trên toàn vùng đất mới (1698-1776).
 - + Năm 1708, Mạc Cửu đưa 7 xã Hà Tiên về với chúa Nguyễn. Một vùng đất mới, đơn vị hành chính mới của chúa Nguyễn ra đời phía Tây Nam Sài Gòn, là trấn Hà Tiên. Năm 1732, chúa Nguyễn lập châu Định Viễn, dựng dinh Long Hồ. Năm 1756, chúa Nguyễn lập đạo Trường Đồn và sang năm 1757, thiết lập chủ quyền lên toàn miền Nam.
 - + Năm 1772, chúa Nguyễn cử thống suất Nguyễn Cửu Đàm đánh tan quân xâm lược Xiêm La và xây dựng Lũy Bán Bích ở Sài Gòn. Đến đây, Sài Gòn trở thành một căn cứ quân sự bảo vệ cả vùng đất mới phương Nam. Nguyễn Cửu Đàm tiến hành quy hoạch, thúc đẩy đô thị Sài Gòn phát triển nhanh chóng. Sài Gòn trở thành một Thành phố đúng nghĩa: có phố, có thành, có chợ... một đô thị lớn và sầm uất trong vùng Nam Đông Dương.
 - Sài Gòn trong chiến tranh giữa Tây Sơn và chúa Nguyễn (1776 – 1801).
 - + Trong 12 năm, từ năm 1776 đến năm 1788: Các cuộc chiến tranh giữa Tây Sơn và chúa Nguyễn diễn ra ác liệt. Sài Gòn giữ vị trí chiến lược, vai trò trung tâm của các cuộc tranh chấp giữa Tây Sơn và chúa Nguyễn trên toàn vùng đất mới. Trong chiến tranh, Sài Gòn vẫn cứ phát triển, thể hiện vai trò, vị trí quan trọng trong cả miền Nam.
 - + Trong 13 năm, từ năm 1788 đến năm 1801: Sài Gòn trở thành căn cứ để chúa Nguyễn xây dựng lực lượng đánh Tây Sơn ở miền Trung, miền Bắc. Nguyễn Anh lập Gia Định kinh, cho xây thành Gia Định, tổ chức khoa thi đầu tiên ở Sài Gòn...
 - Sài Gòn cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX: thủ phủ của Gia Định Thành.
 - + Thời kỳ này, Sài Gòn phát triển nhanh, chuyển biến trên nhiều lĩnh vực. Sài Gòn giữ vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong toàn miền Nam, là thủ phủ của Gia Định Thành, một trung tâm lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục của cả miền, một phố thị phồn hoa, nhộn nhịp, sôi động... được xem như một “*đại đô hội không đâu sánh bằng*”.
 - + Sài Gòn là trung tâm kinh tế, xuất khẩu lúa gạo của cả miền. Gia Định là vựa lúa lớn nhất nước. Sài Gòn trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu quan trọng của cả khu vực được tổ chức thành ty thợ, phường thợ chuyên sản xuất và kinh doanh những mặt hàng nhất định. Phố chợ hình thành cả một hệ thống từ trong ra ngoài. Tàu buôn nước ngoài vào ra tấp nập, nhộn nhịp, buôn bán, làm ăn với Sài Gòn.
 - + Sài Gòn là nơi tiếp cận và giao lưu phương Tây từ rất sớm. Người dân Sài Gòn linh hoạt, uyển chuyển, nhạy bén, năng động, sáng tạo tiếp thu, học tập kỹ thuật phương Tây từ việc đúc súng, đóng tàu, vẽ bản đồ đến việc xây thành Bát Quái.
 - + Văn hóa giáo dục ở Sài Gòn nhanh chóng phát triển, có những biến đổi quan trọng. Sài Gòn trở thành trung tâm văn hóa-giáo dục, đào tạo nhân tài cho cả miền Nam.
 - + Dân số Sài Gòn tăng lên rất nhanh, chủ yếu là người dân các nơi khác đến làm ăn, sinh sống. Xã hội Sài Gòn có sự phân hóa thành 4 tầng lớp: Sĩ, nông, công, thương.
 - Sài Gòn thời kỳ từ năm 1832 đến năm 1859 được đổi thành tỉnh Gia Định
- 1.2. Sài Gòn thời pháp thuộc (1859-1945)**
- 17/2/1859 Pháp đánh chiếm Gia Định và sử dụng Gia Định làm bàn đạp để chiếm toàn bộ Lục tỉnh Nam Kỳ.
 - Sài Gòn trở thành thủ phủ của Liên Bang Đông Dương
 - + Về chính trị hành chính: Năm 1862, hòa ước Nhâm Tuất được ký kết, Pháp đặt ách cai trị lên Sài Gòn và củng cố bộ máy cai trị, chủ trương xây dựng một nền chính trị “trực trị”, đồng hoá. Pháp tiến hành xây dựng nền hành chính ở Sài Gòn theo kiểu phương Tây: năm

1867, lập hội đồng thành phố Sài Gòn, hội đồng quản hạt Nam Kỳ. Để khẳng định vị trí trung tâm về chính trị, kinh tế, hành chính trong toàn miền, ngày 8.1.1877, tổng thống Pháp ký Sắc lệnh thành lập thành phố Sài Gòn là thành phố loại I của Pháp. Ngày 20.10.1879, thống đốc Nam kỳ ký Nghị định thành lập thành phố Chợ Lớn là thành phố loại II. Sài Gòn phát triển nhanh chóng về nhiều mặt, trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, giao lưu quốc tế. Ngày 12.11.1887, tổng thống Pháp ký Sắc lệnh chọn Sài Gòn làm thủ phủ liên bang Đông Dương. Sài Gòn lúc này đã trở thành một đô thị lớn nhất Đông Dương, một trung tâm nhiều mặt của cả miền và khu vực, mang dáng dấp phương Tây được Pháp xem như “*Hòn ngọc Viễn Đông*”. Dân số khoảng 10 vạn dân.

- + *Về kinh tế*: Nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa hình thành với những đồn điền, trang trại cùng với quá trình tập trung ruộng đất vào tay tư bản Pháp và địa chủ. Nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa bước đầu định hình, chủ yếu là công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, chế biến, hàng tiêu dùng. Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế, trung tâm thương mại, xuất nhập khẩu của cả Đông Dương. Ngành xây dựng phát triển khá nhanh gắn với quá trình thiết lập bộ máy cai trị và xây dựng các cơ sở hành chính của Pháp. Hệ thống giao thông vận tải phát triển đồng bộ gắn với quá trình mở rộng đô thị Sài Gòn.
- + *Về xã hội*: Cuối thế kỷ XIX, nhiều nhóm công nhân Việt Nam đầu tiên ra đời ở Sài Gòn đánh dấu xã hội có những biến đổi sâu sắc. Tiếp theo đó, tư bản châu Âu tăng cường đầu tư vào Sài Gòn, nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh dẫn đến số công nhân tăng lên rất nhanh, chiếm tỉ lệ khá đông trong xã hội và đã trở thành một giai cấp mới. Sang đầu thế kỷ XX, giai cấp công nhân tăng lên gấp đôi, là giai cấp cơ bản và chủ yếu trong xã hội Sài Gòn. Giai cấp công nhân Việt Nam ở Sài Gòn phát triển nhanh về số lượng và trưởng thành về chất lượng. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Pháp mở rộng chính sách kinh tế, tầng lớp tư sản Việt Nam xuất hiện và lớn dần về số lượng, quy mô trong đời sống kinh tế - xã hội, dần dần trở thành một giai cấp mới trong xã hội Sài Gòn.
- + *Về văn hoá-tư tưởng*: Chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi, trở thành công cụ của khoa học, văn học, giáo dục và hành chính; là vũ khí sắc bén chống Pháp trên mặt trận văn hoá-tư tưởng. Báo chí xuất bản bằng chữ quốc ngữ ra đời đầu tiên ở Sài Gòn vào năm 1865: tờ Gia Định báo. Sài Gòn trở thành trung tâm hoạt động báo chí của cả nước. Nghệ thuật phương Tây du nhập vào Sài Gòn, diễn ra quá trình “giao thoa” giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa phương Tây. Nhiều tôn giáo mới du nhập vào Sài Gòn: Cơ đốc giáo, Tin lành, Hồi giáo, Ấn Độ giáo. Đạo Cao Đài xuất hiện (07.10.1926). Sài Gòn là trung tâm tiếp nhận nhiều khuynh hướng tư tưởng mới.

1.3. Sài Gòn trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và đế quốc mỹ (1945 - 1975)

- Trong giai đoạn chống Pháp (1945 – 1954) Suốt 9 năm này, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng khắp Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định. Dân cư từ các nơi dồn về đô thị với tốc độ khá nhanh. Năm 1943, Sài Gòn có 498.100 người, chiếm 9% dân số Nam kỳ, đến năm 1953 tăng lên 1.614.200 người, chiếm 27% dân số Nam kỳ. Sài Gòn giữ vị trí quan trọng về xuất nhập khẩu của cả miền, là đầu mối giao thương quốc tế của cả nước. Sài Gòn vẫn ở vị thế đô thị lớn nhất Nam Đông Dương “*Hòn Ngọc Viễn Đông*”, giữ vai trò, vị trí trung tâm nhiều mặt, tác động đến sự phát triển trong toàn miền Nam.
- Trong giai đoạn chống Mỹ (1954 – 1975) : Kinh tế Sài Gòn thời kỳ này phát triển khá nhanh, phong phú và đa dạng trên nhiều ngành nghề khác nhau. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa có sự phát triển nhất định. Kinh tế Sài Gòn gắn bó chặt chẽ với Nam bộ và thế giới thông qua cảng Sài Gòn cùng hệ thống ngân hàng và thương mại phát triển. Sài Gòn trở thành trung tâm thương mại, thị trường trao đổi hàng hoá, chi phối toàn bộ hệ thống buôn bán cả miền và là trung tâm tài chính lớn; định hướng, kích thích sự phát triển của cả Nam bộ và Nam Đông Dương.

1.4. Thành phố Hồ Chí Minh trên đường xây dựng và phát triển (4/1975 đến nay)

- Từ 1975 đến 1985 Sài Gòn – Gia Định đổi tên thành TP. Hồ Chí Minh và đi tiên phong trong đổi mới chiến lược phát triển đất nước.
- Thành phố 26 năm đổi mới, phát triển, hội nhập thế giới từ 1986 đến nay.
 - + Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, liên tục trở thành đô thị lớn nhất nước, giữ vai trò, vị trí là trung tâm nhiều mặt của cả miền, cả nước và khu vực, là một trong những trung tâm chính trị quan trọng hàng đầu của quốc gia. Thành phố tập trung nguồn nhân lực đa dạng, dồi dào; đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao; đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, chuyên gia hàng đầu trên nhiều lĩnh vực; tập trung năng lực sản xuất, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trên nhiều lĩnh vực khác nhau.
 - + Với truyền thống năng động, sáng tạo, với tính cách văn hóa-con người của một vùng đất luôn dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, Thành phố là nơi đi đầu trong cả nước trên nhiều lĩnh vực. Thành phố là nơi đi đầu trong cả nước xóa bỏ cơ chế, chính sách quản lý kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu bao cấp, chuyển sang nền kinh tế hàng hóa thị trường nhiều thành phần, mở đường cho Đảng và Nhà nước ta thực hiện công cuộc đổi mới nền kinh tế đất nước; góp phần quan trọng cho quá trình hình thành những suy nghĩ mới có tính đột phá, hình thành tư duy đổi mới, phát triển đường lối, chủ trương, chính sách xây dựng nền kinh tế hàng hóa thị trường của Đảng ta. Thành phố còn là nơi đi đầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tìm ra nhiều mô hình mới, cách làm ăn mới trên các ngành nghề kinh tế và nó trở thành mô hình học tập, vận dụng, phát triển chung cho cả miền, cả nước.
 - + Thành phố là nơi đi trước cả nước sản sinh, phát triển nhiều phong trào văn hóa - xã hội lớn, mang lại những kết quả tích cực và ý nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành điển hình cho cả nước, được bạn bè quốc tế trân trọng và đánh giá cao, thể hiện bản chất của một Thành phố anh hùng, Thành phố nhân hậu, nghĩa tình, xứng đáng với Thành phố “*Xã hội chủ nghĩa, văn minh và hiện đại*”.
 - + 25 năm đổi mới, Thành phố trở thành trung tâm công nghiệp lớn của cả miền, giữ vai trò hạt nhân hậu thuẫn, thúc đẩy và lôi kéo vùng kinh tế trọng điểm phía Nam phát triển, tạo thành vùng kinh tế chiến lược của quốc gia có tốc độ phát triển nhanh, 11% GDP hàng năm. Thành phố còn là trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, ngân hàng, tài chính, tiền tệ, bưu chính viễn thông... lớn nhất nước, là đầu mối giao thông vận tải cả miền, cửa ngõ giao thương và giao lưu quốc tế với kim ngạch xuất khẩu chiếm bình quân hàng năm trên 40% cả nước và chiếm 77% của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
 - + 25 năm đổi mới, Thành phố trở thành trung tâm văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo - y tế của cả miền, cả nước. Cơ sở vật chất, tiềm năng, thể mạnh và đội ngũ cán bộ của các lĩnh vực này ngày càng lớn mạnh và có vai trò ảnh hưởng, chi phối trong toàn vùng. Thành phố là trung tâm giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực trên nhiều lĩnh vực cho cả miền, cả nước, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các tỉnh thành xung quanh và cũng là nơi cung cấp, đóng góp một lượng lớn cán bộ cho Trung ương.
 - + Thành phố duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao, liên tục, xứng đáng là đầu tàu kinh tế của cả nước, đầu kéo kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sức mạnh kinh tế Thành phố trở thành sức mạnh kinh tế cả nước. Nguyên Tổng bí thư Nông Đức Mạnh nhận định: “... *mỗi thuận lợi hay khó khăn, mỗi thành công hay không thành công, mỗi bước đi nhanh hay chậm, bền vững hay thiếu bền vững của Thành phố đều có ảnh hưởng trực tiếp đến nhịp phát triển chung của khu vực và cả nước...*”. 25 năm đổi mới, phát triển, Thành phố đóng góp rất lớn cho sự phát triển kinh tế của khu vực và cả nước với gần 20% tổng sản phẩm GDP, gần 30% giá trị sản phẩm công nghiệp, trên 40% kim ngạch xuất khẩu, trên 30% tổng thu ngân sách quốc gia. Cứ trung bình Thành phố tăng trưởng 1% GDP làm cho cả nước tăng được 0,2% GDP, 0,3% giá trị sản xuất công nghiệp, 0,4% kim ngạch xuất khẩu, 0,3% nguồn thu ngân sách...

2. Những việc cần làm để phát huy vai trò, vị trí trung tâm của thành phố

.....

Câu 3 : Qua lịch sử hình thành, phát triển, đồng chí chứng minh Sài Gòn-thành phố Hồ Chí Minh là Thành phố năng động sáng tạo? Chúng ta phải làm gì để phát huy truyền thống này?

1. Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh là Thành phố năng động sáng tạo :

1.1. Sài Gòn thời phong kiến họ Nguyễn (1698 – 1859)

- Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định: Tháng 2, mùa Xuân năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược. Ông “Lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn.
- Sài Gòn giữ vai trò, vị trí rất quan trọng: Sau khi phủ Gia Định được thành lập, dinh Phiên Trấn (Sài Gòn) trở thành một trung tâm chính trị – hành chính, trung tâm kinh tế, thương mại của cả vùng, một chiến lũy quân sự, có nhiều phố chợ buôn bán, một bến cảng xuất nhập khẩu lớn, gắn bó mật thiết với sự phát triển của toàn miền Nam.
- Sài Gòn cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX: thủ phủ của Gia Định Thành
 - + Thời kỳ này, Sài Gòn phát triển nhanh, chuyển biến trên nhiều lĩnh vực. Sài Gòn giữ vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong toàn miền Nam, là thủ phủ của Gia Định Thành, một trung tâm lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục của cả miền, một phố thị phồn hoa, nhộn nhịp, sôi động... được xem như một “*đại đô hội không đâu sánh bằng*”.
 - + Sài Gòn là trung tâm kinh tế, xuất khẩu lúa gạo của cả miền. Gia Định là vựa lúa lớn nhất nước. Sài Gòn trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu quan trọng của cả khu vực được tổ chức thành ty thợ, phường thợ chuyên sản xuất và kinh doanh những mặt hàng nhất định. Phố chợ hình thành cả một hệ thống từ trong ra ngoài. Tàu buôn nước ngoài vào ra tấp nập, nhộn nhịp, buôn bán, làm ăn với Sài Gòn.
 - + Sài Gòn là nơi tiếp cận và giao lưu phương Tây từ rất sớm. Người dân Sài Gòn linh hoạt, uyển chuyển, nhạy bén, năng động, sáng tạo tiếp thu, học tập kỹ thuật phương Tây từ việc đúc súng, đóng tàu, vẽ bản đồ đến việc xây thành Bát Quái.
 - + Văn hóa giáo dục ở Sài Gòn nhanh chóng phát triển, có những biến đổi quan trọng. Sài Gòn trở thành trung tâm văn hóa-giáo dục, đào tạo nhân tài cho cả miền Nam.
 - + Dân số Sài Gòn tăng lên rất nhanh, chủ yếu là người dân các nơi khác đến làm ăn, sinh sống. Xã hội Sài Gòn có sự phân hóa thành 4 tầng lớp: Sĩ, nông, công, thương.

1.2. Sài Gòn thời Pháp thuộc :

- *Về kinh tế*: Nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa hình thành với những đồn điền, trang trại cùng với quá trình tập trung ruộng đất vào tay tư bản Pháp và địa chủ. Nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa bước đầu định hình, chủ yếu là công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, chế biến, hàng tiêu dùng. Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế, trung tâm thương mại, xuất nhập khẩu của cả Đông Dương. Ngành xây dựng phát triển khá nhanh gắn với quá trình thiết lập bộ máy cai trị và xây dựng các cơ sở hành chính của Pháp. Hệ thống giao thông vận tải phát triển đồng bộ gắn với quá trình mở rộng đô thị Sài Gòn.
- *Về xã hội*: Cuối thế kỷ XIX, nhiều nhóm công nhân Việt Nam đầu tiên ra đời ở Sài Gòn đánh dấu xã hội có những biến đổi sâu sắc. Tiếp theo đó, tư bản châu Âu tăng cường đầu tư vào Sài Gòn, nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh dẫn đến số công nhân tăng lên rất nhanh, chiếm tỉ lệ khá đông trong xã hội và đã trở thành một giai cấp mới. Sang đầu thế kỷ XX, giai cấp công nhân tăng lên gấp đôi, là giai cấp cơ bản và chủ yếu trong xã hội Sài Gòn. Giai cấp công nhân Việt Nam ở Sài Gòn phát triển nhanh về số lượng và trưởng thành về chất lượng. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Pháp mở rộng chính sách kinh tế, tầng lớp tư sản Việt

Nam xuất hiện và lớn dần về số lượng, quy mô trong đời sống kinh tế - xã hội, dần dần trở thành một giai cấp mới trong xã hội Sài Gòn.

- *Về văn hoá-tư tưởng*: Chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi, trở thành công cụ của khoa học, văn học, giáo dục và hành chính; là vũ khí sắc bén chống Pháp trên mặt trận văn hóa-tư tưởng. Báo chí xuất bản bằng chữ quốc ngữ ra đời đầu tiên ở Sài Gòn vào năm 1865: tờ Gia Định báo. Sài Gòn trở thành trung tâm hoạt động báo chí của cả nước. Nghệ thuật phương Tây du nhập vào Sài Gòn, diễn ra quá trình “giao thoa” giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa phương Tây. Nhiều tôn giáo mới du nhập vào Sài Gòn: Cơ đốc giáo, Tin lành, Hồi giáo, Ấn Độ giáo. Đạo Cao Đài xuất hiện (07.10.1926). Sài Gòn là trung tâm tiếp nhận nhiều khuynh hướng tư tưởng mới.

1.3. Sài Gòn trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975).

- Tình hình, đặc điểm Sài Gòn từ 1946 đến 1954: Suốt 9 năm này, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng khắp Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định. Dân cư từ các nơi dồn về đô thị với tốc độ khá nhanh. Năm 1943, Sài Gòn có 498.100 người, chiếm 9% dân số Nam kỳ, đến năm 1953 tăng lên 1.614.200 người, chiếm 27% dân số Nam kỳ. Sài Gòn giữ vị trí quan trọng về xuất nhập khẩu của cả miền, là đầu mối giao thương quốc tế của cả nước. Sài Gòn vẫn ở vị thế đô thị lớn nhất Nam Đông Dương “Hòn Ngọc Viễn Đông”, giữ vai trò, vị trí trung tâm nhiều mặt, tác động đến sự phát triển trong toàn miền Nam.
- Sài Gòn trong 21 năm (1954-1975) : Kinh tế Sài Gòn thời kỳ này phát triển khá nhanh, phong phú và đa dạng trên nhiều ngành nghề khác nhau. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa có sự phát triển nhất định. Kinh tế Sài Gòn gắn bó chặt chẽ với Nam bộ và thế giới thông qua cảng Sài Gòn cùng hệ thống ngân hàng và thương mại phát triển. Sài Gòn trở thành trung tâm thương mại, thị trường trao đổi hàng hoá, chi phối toàn bộ hệ thống buôn bán cả miền và là trung tâm tài chính lớn; định hướng, kích thích sự phát triển của cả Nam bộ và Nam Đông Dương.

1.4. Thành phố 10 năm cải tạo, xây dựng và phát triển (1975-1985). Thành phố tìm cách tháo gỡ khó khăn, chủ động tìm hướng đi mới thích hợp nhằm thúc đẩy sản xuất, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Những năm từ 1981 - 1982 trở đi là “*đêm trước công cuộc đổi mới*”. Thành phố với tinh thần cách mạng kiên cường, truyền thống năng động sáng tạo, với bản lĩnh của một Thành phố anh hùng đã mạnh dạn từng bước “*bung ra*”, thoát dần cơ chế cũ, rồi nhạy bén tìm tòi, năng động nghĩ ra những hướng đi mới để tiến tới “*xé rào, đột phá*” đưa sản xuất phát triển. Thực tiễn Thành phố “... *trở thành căn cứ cho lãnh đạo Đảng có những quyết sách, để hoạch định mô hình phát triển kinh tế - xã hội kể từ Đại hội VI, tháng 12 năm 1986*”; từ đó góp phần hình thành tư duy đổi mới quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước ta.

1.5. Thành phố 26 năm đổi mới, phát triển, hội nhập thế giới từ 1986 đến nay.

- Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, liên tục trở thành đô thị lớn nhất nước, giữ vai trò, vị trí là trung tâm nhiều mặt của cả miền, cả nước và khu vực, là một trong những trung tâm chính trị quan trọng hàng đầu của quốc gia. Thành phố tập trung nguồn nhân lực đa dạng, dồi dào; đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao; đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, chuyên gia hàng đầu trên nhiều lĩnh vực; tập trung năng lực sản xuất, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trên nhiều lĩnh vực khác nhau.
- Với truyền thống năng động, sáng tạo, với tính cách văn hóa-con người của một vùng đất luôn dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, Thành phố là nơi đi đầu trong cả nước trên nhiều lĩnh vực. Thành phố là nơi đi đầu trong cả nước xóa bỏ cơ chế, chính sách quản lý kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu bao cấp, chuyển sang nền kinh tế hàng hóa thị trường nhiều thành phần, mở đường cho Đảng và Nhà nước ta thực hiện công cuộc đổi mới nền kinh tế đất nước; góp phần quan trọng cho quá trình hình thành những suy nghĩ mới có tính đột phá, hình thành tư duy đổi mới, phát triển đường lối, chủ trương, chính sách xây dựng nền kinh tế hàng hóa thị trường của Đảng ta. Thành phố còn là nơi đi đầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo

hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tìm ra nhiều mô hình mới, cách làm ăn mới trên các ngành nghề kinh tế và nó trở thành mô hình học tập, vận dụng, phát triển chung cho cả miền, cả nước.

- Thành phố là nơi đi trước cả nước sản sinh, phát triển nhiều phong trào văn hóa - xã hội lớn, mang lại những kết quả tích cực và ý nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành điển hình cho cả nước, được bạn bè quốc tế trân trọng và đánh giá cao, thể hiện bản chất của một Thành phố anh hùng, Thành phố nhân hậu, nghĩa tình, xứng đáng với Thành phố “*Xã hội chủ nghĩa, văn minh và hiện đại*”.
- 25 năm đổi mới, Thành phố trở thành trung tâm công nghiệp lớn của cả miền, giữ vai trò hạt nhân hậu thuẫn, thúc đẩy và lôi kéo vùng kinh tế trọng điểm phía Nam phát triển, tạo thành vùng kinh tế chiến lược của quốc gia có tốc độ phát triển nhanh, 11% GDP hàng năm. Thành phố còn là trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, ngân hàng, tài chính, tiền tệ, bưu chính viễn thông... lớn nhất nước, là đầu mối giao thông vận tải cả miền, cửa ngõ giao thương và giao lưu quốc tế với kim ngạch xuất khẩu chiếm bình quân hàng năm trên 40% cả nước và chiếm 77% của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- 25 năm đổi mới, Thành phố trở thành trung tâm văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo - y tế của cả miền, cả nước. Cơ sở vật chất, tiềm năng, thế mạnh và đội ngũ cán bộ của các lĩnh vực này ngày càng lớn mạnh và có vai trò ảnh hưởng, chi phối trong toàn vùng. Thành phố là trung tâm giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực trên nhiều lĩnh vực cho cả miền, cả nước, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các tỉnh thành xung quanh và cũng là nơi cung cấp, đóng góp một lượng lớn cán bộ cho Trung ương.
- Thành phố duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao, liên tục, xứng đáng là đầu tàu kinh tế của cả nước, đầu kéo kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sức mạnh kinh tế Thành phố trở thành sức mạnh kinh tế cả nước. Nguyên Tổng bí thư Nông Đức Mạnh nhận định:“... *mỗi thuận lợi hay khó khăn, mỗi thành công hay không thành công, mỗi bước đi nhanh hay chậm, bền vững hay thiếu bền vững của Thành phố đều có ảnh hưởng trực tiếp đến nhịp phát triển chung của khu vực và cả nước...*”. 25 năm đổi mới, phát triển, Thành phố đóng góp rất lớn cho sự phát triển kinh tế của khu vực và cả nước với gần 20% tổng sản phẩm GDP, gần 30% giá trị sản phẩm công nghiệp, trên 40% kim ngạch xuất khẩu, trên 30% tổng thu ngân sách quốc gia. Cứ trung bình Thành phố tăng trưởng 1% GDP làm cho cả nước tăng được 0,2% GDP, 0,3% giá trị sản xuất công nghiệp, 0,4% kim ngạch xuất khẩu, 0,3% nguồn thu ngân sách...

2. Những việc cần làm để phát huy truyền thống năng động và sáng tạo của thành phố

.....

Câu 4 : Với những đặc điểm nổi bật qua lịch sử 81 năm ra đời, hoạt động, đồng chí trình bày vai trị, vị trí của Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh? Theo đồng chí, vai trị, vị trí của Đảng bộ Thành phố có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp đổi mới của nước ta hiện nay?

A. Qua lịch sử 81 năm ra đời, hoạt động và phát triển, Đảng bộ thành phố có vai trò và vị trí :

1. Thời kỳ hình thành, tham gia sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền cách mạng (1930-1945).

1.1. Đảng bộ thành phố ra đời

- 2/1930 Đảng CSVN thành lập Ban Lâm thời chấp ủy Nam Kỳ tại thành phố Sài Gòn (Xứ ủy Nam Kỳ) – Ngày nay là Ban chấp hành lâm thời.
- Trung tuần tháng 3/1930 Xứ Ủy Nam Kỳ thành lập Ban lâm thời chấp ủy thành phố Sài Gòn, tỉnh ủy lâm thời tỉnh Chợ Lớn, tỉnh ủy lâm thời tỉnh Gia Định.
- Bí thư xứ ủy Nam Kỳ đầu tiên là đồng chí Châu Văn Liêm (mất năm 1931).
- ➔ Đảng bộ thành phố là một trong những Đảng bộ ra đời sớm nhất trong cả nước (ra đời tháng 3/1930 sau ngày sát nhập 3 ĐCS 1 tháng). Đảng bộ được Đảng CSVN xem là đứa con đầu lòng của Đảng.
- Với vị trí là đứa con đầu lòng của Đảng CSVN, Đảng bộ thành phố đã gánh vác vị trí và vai trò quan trọng :
 - + Đảng bộ thành phố đứng ở “vị trí tuyến đầu” (sau thủ đô Hà Nội) trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và được xem là cánh chim đầu đàn trong phong trào giải phóng của dân tộc.
 - + Vị trí luôn “đi trước, tiên phong, xung kích” trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. (Vị trí đầu tàu của đất nước trong cách mạng giải phóng dân tộc trước đây và xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay).
 - + Gánh vác “việc lớn, trọng trách lớn lao”, những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, nguy hiểm nặng nề mà Trung Ương Đảng giao phó.

1.2. Đảng bộ thành phố là cơ sở, chỗ dựa cho Đảng CSVN lãnh đạo cách mạng

- Trong nhiều năm, Trung ương Đảng chọn thành phố làm địa bàn hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng miền Nam và của cả nước. -> Trung ương Đảng có niềm tin vào Đảng bộ thành phố.
- *Những điều kiện thuận lợi của thành phố :*
 - + Đảng bộ thành phố lớn, có số Đảng viên đông.
 - + Đảng viên anh dũng, trung kiên với sự nghiệp cách mạng, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Đảng.
 - + Đảng bộ thành phố “trung thành tuyệt đối” về mặt chính trị với Trung ương Đảng.
 - + Nhân dân thành phố yêu nước, có tinh thần đấu tranh cách mạng -> phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân phát triển mạnh.
 - + Lòng dân luôn hướng về Đảng, thành phố tập trung đông đảo dân là lưu dân từ khắp cả nước nên Trung ương Đảng lấy được lòng dân của thành phố là có được lòng dân của cả nước.
 - + Thành phố có vị trí và vai trò quan trọng : là một trung tâm lớn về mọi mặt kinh tế, giao thông (đường sắt, thủy, bộ), thông tin liên lạc -> giúp Đảng nhanh chóng nắm bắt được âm mưu, kế hoạch của kẻ thù để nhanh chóng đề ra các biện pháp giải quyết kịp thời.
 - Trung Ương Đảng đã tổ chức 5 hội nghị Trung ương ở Sài Gòn. Quan trọng nhất là hội nghị Trung ương 6 (từ 6 – 8/11/1939) tại Bà Điểm, Hóc Môn tỉnh Gia Định. Chủ trì hội nghị là đồng chí tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ. Hội nghị quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng sang thời kỳ chuẩn bị tổng khởi nghĩa.
 - Có 5 đồng chí tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng đầu tiên đã sống và làm việc tại thành phố : Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ và Trường Chinh.
- ⇒ Là nơi trưởng thành và rèn luyện của nhiều nhà lãnh đạo Đảng, nhà nước.

1.3. Sài Gòn trong 15 năm đấu tranh giành chính quyền, là hạt nhân chính trị, trung tâm cách mạng của cách mạng Việt Nam.

- Tác động chi phối phong trào cách mạng cả nước.
- Dẫn đường, lan tỏa phong trào cách mạng ra cả nước.
- ⇒ Vai trò là ngôi nỏ, đi trước trong sự nghiệp cách mạng của cả nước.

- + Số lượng phong trào cách mạng nhiều hơn các nơi khác, diễn ra trên quy mô lớn và rộng; chiếm tỉ lệ 70% phong trào cách mạng của cả nước (1936 – 1937 cả nước có 400 cuộc nổi dậy đấu tranh, Sài Gòn có 270 cuộc đấu tranh).
- + Quy mô của phong trào đấu tranh cách mạng lớn và rộng khắp, diễn ra ở cả thành thị lẫn nông thôn -> có mối liên minh công – nông, có sự kết hợp chặt chẽ với nhau. Lực lượng tham gia các phong trào đông đảo (hàng vạn người), kết hợp mọi tầng lớp nhân dân.
- + Mức độ, tính chất của phong trào cách mạng : các phong trào diễn ra gay gắt, sôi nổi, quyết liệt, một mất một còn với kẻ thù; khẩu hiệu đấu tranh cách mạng đạt đến đỉnh cao chính trị.

1.4. Đảng bộ thành phố góp phần cùng Xứ ủy Nam Kỳ lãnh đạo cuộc nổi dậy giành chính quyền ở Sài Gòn 25/08/1945

- Cuộc nổi dậy có tính chất tiêu biểu của toàn dân.
 - + Lực lượng quần chúng tham gia đông đảo lên đến hàng chục vạn.
 - + Lực lượng cách mạng to lớn, sức mạnh của lực lượng chính trị khổng lồ.
 - + Vai trò, quy tín, khả năng lãnh đạo cách mạng của Đảng bộ thành phố.
 - Quyết định thắng lợi cuối cùng 3 trung tâm chính trị ở Việt nam : Hà Nội (19/8), Huế (23/8), Sài Gòn (25/8).
- ⇒ *Góp phần quyết định thắng lợi hoàn toàn Cách mạng Tháng 8 trên cả Nam Bộ*

2. Thời kỳ tham gia sự nghiệp chiến tranh cách mạng chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ (1945-1975).

2.1. Đi trước, mở đầu cho cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược Việt nam lần 2

- 23/9/1945 : Sài Gòn – Nam Bộ đứng lên kháng chiến.
- ➔ Tinh thần chủ động, tích cực, năng động, sáng tạo của đảng bộ thành phố -> mong muốn thống nhất đất nước => Ngày toàn quốc kháng chiến 19/12/1946
- 2/1946 : Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc”.

2.2. Trong kháng chiến chống Pháp, Xứ ủy Nam Kỳ, Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định hoàn thành vai trò chiến trường phối hợp với chiến trường chính, đánh bại thực dân Pháp.

- Vai trò đấu tranh chính trị : cao trào đánh Pháp, đuổi Mỹ
 - + 9/1/1950 : 30 vạn người biểu tình chống Pháp → Ngày truyền thống đấu tranh cách mạng của sinh viên – học sinh Việt Nam
 - + 9/3/1950 : 3 vạn người biểu tình do luật sư Nguyễn Hữu Thọ dẫn đầu ở Tân Cảng phản đối tàu chiến Mỹ ở Sài Gòn → Ngày toàn quốc đánh Mỹ, đuổi Mỹ.
- Vai trò đấu tranh vũ trang : chia lửa với chiến trường chính ở miền Bắc với trung tâm chiến trường ở Điện Biên Phủ.

2.3. Trong kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định lãnh đạo nhân dân đấu tranh tại chiến trường chiến lược, địa bàn trọng điểm, quyết định thành bại của chiến tranh cách mạng Việt Nam

Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo nhân dân chiến đấu, chiến thắng kẻ thù tại trung tâm đầu não, sào huyệt của chúng, đóng góp to lớn cho sự phát triển của chiến tranh cách mạng ở Việt Nam.

- Tinh thần chiến đấu kiên cường anh dũng, bất khuất của cán bộ đảng viên, chiến sĩ, nhân dân thành phố.
- Sự hy sinh anh dũng, mất mát to lớn của số lượng lớn cán bộ, chiến sĩ (1968 Mậu Thân có 90.000 chiến sĩ hy sinh/ 116.500 chiến sĩ hy sinh toàn miền Nam; từ 29 – 30/4/1975 có 6000 chiến sĩ hy sinh.)

2.4. Về đích sau cùng, quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bằng chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng vào ngày 30/4/1975

- Sức mạnh của lực lượng chính trị khổng lồ với 80.000 quân chủng và 16.000 đảng viên của Đảng bộ thành phố → 400.000 Ngụy quân Sài Gòn bỏ mặt trận → phương pháp binh vận, địch vận.
- Lực lượng vũ trang tăng lên gần 10 vạn.
- Phối hợp với lực lượng bộ đội chủ lực giải phóng thành phố.
- Địa bàn quyết định kết thúc chiến tranh, quyết định thắng lợi cả miền Nam.
- Hoàn thành cuộc kháng chiến gian khổ kéo dài 30 năm.

3. Thời kỳ tham gia sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, đổi mới xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ 1975 đến nay.

3.1. Lãnh đạo thành phố luôn giữ vững ổn định chính trị.

- Ổn định trật tự xã hội, giữ vững an ninh chính trị sau chiến tranh.
 - + Nhiệm vụ 1 : trấn áp, tiêu diệt các băng nhóm tội phạm, tàng dư của chế độ trước.
 - + Nhiệm vụ 2 : triệt tiêu các thế lực thù địch, phản động.
- Đảm bảo ổn định tình hình chính trị thời kỳ đổi mới từ 1986 đến nay.
 - + Nhiệm vụ 1 : Xây dựng củng cố lòng tin trong nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ.
 - + Nhiệm vụ 2 : Thực hiện tốt an ninh xã hội mang lại cơm no áo ấm cho nhân dân.

3.2. Lãnh đạo phát triển thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm kinh tế hàng đầu của cả nước.

TPHCM là đầu tàu kinh tế của cả nước.

Là hạt nhân của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Thời kỳ ổn định, cải tiến quản lý, tìm đường phát triển kinh tế 1975 – 1985.
- Thời kỳ năng động sáng tạo, đi trước mở đầu sự nghiệp đổi mới, mở cửa hội nhập khu vực và thế giới từ 1985 đến nay.

3.3. Lãnh đạo thành phố không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

- Phát triển kinh tế gắn với công bằng, tiến bộ xã hội.
- Xây dựng, phát triển các phong trào văn hóa – xã hội (xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, 3 giảm, toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống văn hóa mới, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới,...)

3.4. Lãnh đạo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị thành phố ngày càng vững mạnh, hoàn thiện hơn

- Chính đôn Đảng, xây dựng chính quyền và cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; quản lý của chính quyền.
- Mở rộng, phát huy dân chủ trong nhân dân; sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc (nâng cao vai trò của MTTQ, HĐND thành phố, các tổ chức quần chúng, ...).

B. Vị trí và vai trò của Đảng bộ thành phố đối với sự nghiệp đổi mới của nước ta hiện nay

.....

Câu 5 : Đồng chí cho biết qua lịch sử 81 năm, Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh đã hình thành nên những truyền thống cách mạng và những bài học kinh nghiệm nào? Theo đồng chí, truyền thống cách mạng nào quan trọng nhất và chúng ta phải làm gì để phát huy truyền thống cách mạng này? Đồng chí hãy liên hệ thực tiễn cơ quan, đơn vị công tác của mình?

1. Qua lịch sử 81 năm, Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh đã hình thành nên những truyền thống cách mạng và những bài học kinh nghiệm :

1.1. Truyền thống

- Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đấu tranh cách mạng anh dũng, kiên cường, linh hoạt, năng động, sáng tạo, chủ động, tích cực.
 - + Tuyệt đối trung thành, thấm nhuần đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, vận dụng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc thù của Đảng bộ TP.
 - + Học tập, rèn luyện, là “tính Đảng” của Đảng bộ, của từng cán bộ, đảng viên.
 - + Lấy thực tiễn của TP làm tiêu chuẩn, làm thước đo.
- Đảng bộ có mối liên hệ máu thịt với nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, làm tròn trách nhiệm với nhân dân
 - + Thật sự lấy dân làm gốc, vì nhân dân phục vụ.
 - + Chăm lo xây dựng Mặt trận, các đoàn thể quần chúng.
 - + Xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
- Đoàn kết thống nhất. Đảng bộ luôn luôn là một khối đoàn kết, thống nhất về ý chí, hành động. Đoàn kết là truyền thống quý báu của Đảng bộ thành phố.
 - + Xác định nhiệm vụ chính trị đúng đắn làm nội dung, căn cứ của đoàn kết.
 - + Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.
 - + Xây dựng tình đồng chí yêu thương lẫn nhau trong Đảng bộ.
- Truyền thống nhân hậu, nghĩa tình : vì cả nước, cùng cả nước, thành phố đi trước mở đầu.
 - + Trong chiến tranh chống thực dân, đế quốc : đi trước về sau
 - + Trong hòa bình, xây dựng đất nước phát triển : đi trước về đích trước.

2. Bài học kinh nghiệm

- *Thứ nhất* : Mỗi cán bộ – Đảng viên luôn giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ. Đây là bài học quan trọng hàng đầu
 - + Chấp hành đầy đủ, tự giác nghiêm túc nguyên tắc tổ chức sinh hoạt của Đảng, đảm bảo công bằng trong Đảng
 - + Coi trọng việc giáo dục, bồi dưỡng tình yêu thương đồng chí.
 - *Thứ hai* : Dựa vào dân, lấy dân làm gốc.
 - + Toàn Đảng bộ đến từng cán bộ, đảng viên phải tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
 - + Chăm lo xây dựng, phát huy vai trò của mặt trận, các đoàn thể quần chúng, làm tốt công tác dân vận.
 - *Thứ ba* : Thường xuyên chăm lo xây dựng, phát triển Đảng bộ, không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên.
 - + Cán bộ đảng viên phải học tập, rèn luyện, tu dưỡng để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
 - + Chú trọng xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức.
 - *Thứ tư* : Tôn trọng thực tiễn, không ngừng phát huy tính năng động, sức sáng tạo của con người thành phố.
 - + Quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; bám sát thực tiễn thành phố, vận dụng phù hợp, sáng tạo vào đặc điểm riêng thành phố.
 - + Lấy thực tiễn cách mạng tại thành phố làm tiêu chuẩn để đánh giá đúng, sai trong lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành, quản lý của chính quyền thành phố.
 - *Thứ năm* : Lãnh đạo cách mạng ở một thành phố có vai trò, vị trí trung tâm.
 - + Phát huy nội lực của mình là chính, là quyết định.
 - + Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương; sự giúp đỡ, đồng tình ủng hộ của các địa phương trong cả nước.
 - + Mở rộng hợp tác giao lưu quốc tế, tranh thủ ngoại lực; chủ động, tích cực hội nhập nhằm thúc đẩy nhanh sự phát triển.
- ❖ Theo nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ TPHCM ngày 5/10/2010 đã rút ra một số kinh nghiệm qua 5 năm từ đại hội 8 (2005) đến đại hội 9 (2010):

- *Thứ nhất* : phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, truyền thống cách mạng kiên cường, phấn đấu bền bỉ, năng động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.
- *Thứ hai* : Tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thường xuyên tự chỉnh đốn, đổi mới phương thức lãnh đạo; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết, tạo sự thống nhất về mặt tư tưởng, tổ chức và hành động trong toàn Đảng bộ; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng; thường xuyên chăm lo công tác cán bộ, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát phòng ngừa sai phạm của tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên.
- *Thứ ba* : Chăm lo thực hiện tốt công tác vận động nhân dân, mọi chính sách phải vì nhân dân, xuất phát từ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, giảm khoảng cách nghèo, giàu trong các tầng lớp dân cư.
- *Thứ tư* : Nhận thức đúng vai trò, vị trí của thành phố đối với cả nước về yêu cầu bảo đảm giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống là kinh nghiệm vừa mang tính thời sự, cấp bách, vừa cơ bản lâu dài.

Thứ năm : Kinh nghiệm thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, một mặt phải thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, mặt khác phải luôn nhạy bén, sáng tạo, bám sát thực tiễn, phát hiện kịp thời và mạnh dạn giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong điều kiện có nhiều khó khăn, phức tạp.

2. Truyền thống cách mạng quan trọng nhất và phát huy truyền thống cách mạng :

3. Liên hệ thực tiễn tại đơn vị công tác

Câu 6 : Đồng chí hy phân tích, trình bày đặc điểm, vai trò vị trí của nền kinh tế thành phố Hồ Chí Minh đối với Nam bộ và cả nước? Phân tích, chứng minh thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước? Theo đồng chí, cần làm gì để phát huy vị trí trung tâm kinh tế của Thành phố?

1. Đặc điểm, vai trò vị trí của nền kinh tế thành phố Hồ Chí Minh đối với Nam bộ và cả nước

1.1. Thời kỳ từ khi người Việt khai hoang lập ấp đến 1975.

- Kinh tế Sài Gòn thời kỳ phong kiến nhà Nguyễn (1698 - 1859).
 - + *Nông nghiệp*: Diện tích ruộng đất tăng nhanh, nền nông nghiệp trồng lúa phát triển, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Chế độ tư hữu về ruộng đất phát triển, nông dân bị phân hóa thành 2 tầng lớp : chủ ruộng và điền nô.
 - + *Thủ công nghiệp*: Các ngành nghề TCN ra đời, phát triển ngày càng chuyên môn hóa và gắn với văn hóa của người Việt. Các ngành nghề TCN phục vụ chiến tranh phát triển mạnh.
 - + *Thương mại, tiền tệ và thuế khóa*: Phát triển mạnh ở thời kỳ này. Chợ phát triển thành hệ thống. Sài Gòn là trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa sầm uất nhất Nam Đông Dương. Tiền tệ và thuế khóa ra đời, nền kinh tế phát triển nhanh.
- Kinh tế Sài Gòn thời kỳ Pháp thuộc (1859-1945).
 - + *Nông nghiệp*: Nền nông nghiệp phát triển theo hướng xuất khẩu. Mô hình kinh tế trang trại TBCN hình thành và phát triển. Trong nền nông nghiệp Sài Gòn, hình thành 2 vùng chuyên canh.

- + *Công nghiệp-thủ công nghiệp*: Nền công nghiệp TBCN bắt đầu xác lập ở SG có mối liên hệ mật thiết, gắn bó chặt chẽ với nông nghiệp Nam bộ. CN điện-nước ra đời và phát triển gắn với quá trình phát triển đô thị. CN xây dựng phát triển gắn với quá trình phát triển kiến trúc, mỹ thuật và nghệ thuật điêu khắc phương Tây.
- + *Thương mại-dịch vụ-giao thông vận tải*: Các hoạt động thương mại (đặc biệt là ngoại thương) đều nằm trong tay tư bản Pháp và Hoa kiều. Hệ thống GTVT ở Sài Gòn thời Pháp phát triển: Theo hướng từ trong ra ngoài, gắn với quá trình mở rộng, phát triển đô thị. Chủ yếu theo hướng Bắc-Nam.
- Kinh tế Sài Gòn thời kỳ 1954 – 1975.
 - + *Công nghiệp-thủ công nghiệp*: Nền công nghiệp TBCN phát triển với sự gia tăng số lượng, quy mô cơ sở công nghiệp. Các ngành công nghiệp phục vụ quân đội chiến tranh phát triển nhanh, làm thay đổi hẳn bộ mặt công nghiệp ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.
 - + *Thương mại*: Phát triển mạnh, hàng hóa dồi dào, ngoại thương ở Sài Gòn giữ vai trò, vị trí hết sức quan trọng đối với kinh tế cả miền Nam và vùng Nam Đông Dương.
 - + *Dịch vụ, ngân hàng, tài chính, tín dụng*: Hệ thống ngân hàng được tổ chức chặt chẽ từ trung ương xuống cơ sở, có mối quan hệ mật thiết với hệ thống ngân hàng thế giới.
 - + *Hệ thống giao thông vận tải*: Đường bộ phát triển mạnh ra vùng ngoại vi và phụ cận SG. Phương tiện vận tải trong nội thành được cơ giới hóa. Đường hàng không hình thành và ngày càng phát triển.

1.2. Thời kỳ từ năm 1975 đến nay.

- Tình hình phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1975 – 1985.
 - + Kinh tế Thành phố đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, năng động và nhạy bén, tìm cách tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, đời sống, xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, hành chính bao cấp chuyển sang cơ chế quản lý hạch toán kinh tế và kinh doanh XHCN. Thành phố đã có bước phát triển về kinh tế, ổn định xã hội.
 - + 10 năm này, chủ yếu là giai đoạn chống đỡ, giải quyết những công việc bức bách trước mắt, chưa bước vào thời kỳ phát triển mạnh, tăng trưởng kinh tế chưa đáp ứng được các yêu cầu của dân sinh. Từ cuối năm 1985 kinh tế – xã hội của Thành phố đứng trước những thử thách nghiêm trọng, đặt ra những vấn đề vừa cấp bách vừa cơ bản, đòi hỏi phải tập trung sức lực, trí tuệ để giải quyết, đòi hỏi phải thống nhất cao về quan điểm trong Đảng, chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương.
- Tình hình kinh tế thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1986 đến nay.
 - + Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI vào cuối năm 1986 đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ và mạnh mẽ nhằm ổn định tình hình kinh tế – xã hội, vượt qua khủng hoảng, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết để đẩy mạnh công nghiệp hóa, thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách kinh tế nhiều thành phần vận hành trong cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN.
 - + Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển. Kinh tế nhà nước được sắp xếp lại theo chương trình trọng điểm, hoạt động có hiệu quả hơn. Kinh tế tập thể từng bước được củng cố. Kinh tế tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng trưởng khá. Sự năng động, sáng tạo trong hoạt động kinh tế Thành phố được phát huy, đóng góp tích cực vào sự phát triển Thành phố. Vị trí vai trò trung tâm kinh tế của Thành phố đối với khu vực và cả nước tiếp tục được khẳng định. Song, kinh tế Thành phố cũng bộc lộ những yếu kém của trong giai đoạn này "Chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế còn chậm; hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh chưa cao".

2. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất nước, đầu tàu kinh tế quốc gia, nằm trong khu kinh tế trọng điểm phía Nam của đất nước, có những đặc điểm riêng so với các địa phương khác:

- Trước hết, Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh sớm đi vào kinh tế hàng hoá, sớm phát triển kinh tế thị trường.
- Sự phát triển toàn diện của nền kinh tế Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh trong hơn 300 năm qua là liên tục, dù là chiến tranh hay hoà bình, dù là thực dân cũ hay thực dân mới, dù là thời bao cấp hay thời đổi mới.
- Nền kinh tế Thành phố là kinh tế "mở", gắn kết với khu vực và quốc tế. Do điều kiện địa lý lịch sử và giao lưu mà kinh tế Thành phố phát triển trong sự quan hệ chặt chẽ với kinh tế của miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ và Tây Nguyên. Thường xuyên quan hệ trực tiếp với kinh tế quốc tế. Sự phát triển kinh tế Thành phố không chỉ là yêu cầu nội tại mà còn giữ vai trò động lực, vai trò đầu tàu cho cả khu vực.

3. Những việc cần làm để phát huy vị trí trung tâm kinh tế của thành phố

- Chủ động hội nhập và tăng tốc phát triển: Đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa; chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị – xã hội; xây dựng TP.HCM ngày càng văn minh, hiện đại, từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ của khu vực Đông Nam Á; góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Mục tiêu tăng trưởng kinh tế không chỉ chú trọng đến số lượng, mà đặt trọng tâm vào chất lượng của tăng trưởng và phát triển. Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với công bằng và tiến bộ xã hội, cải thiện môi trường sống, bố trí lại dân cư theo quy hoạch và xây dựng đô thị văn minh.
- Thông qua các chương trình mục tiêu hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chuyển dịch sang các ngành công nghiệp hiện đại, kỹ thuật cao, những ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao phục vụ xuất khẩu; phát triển các ngành dịch vụ cao cấp, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, nhằm tạo sự chuyển biến về chất cơ cấu kinh tế trên địa bàn.
- Thành phố tiếp tục mở rộng đầu tư phát triển trên địa bàn theo hướng xã hội hóa; khai thác có hiệu quả các công cụ và hình thức huy động vốn thông qua thị trường vốn trên địa bàn để đầu tư phát triển. Nguồn vốn đầu tư của ngân sách chủ yếu tập trung vào các chương trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đào tạo nguồn nhân lực cho các dự án về phát triển đô thị và phục vụ cho mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đẩy mạnh việc xã hội hóa đầu tư trên tất cả các lĩnh vực kinh tế và dịch vụ đô thị.

❖ Một số giải pháp lớn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế trong thời gian tới gồm:

- *Một là*, khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, tăng năng suất tổng hợp, tiến bộ khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao.
- *Hai là*, tiếp tục thúc đẩy phát triển 9 nhóm ngành dịch vụ: tài chính - tín dụng - ngân hàng - bảo hiểm; thương mại; vận tải, kho bãi, dịch vụ cảng - hậu cần hàng hải và xuất nhập khẩu; bưu chính - viễn thông và công nghệ thông tin - truyền thông; kinh doanh tài sản - bất động sản; dịch vụ thông tin tư vấn, khoa học - công nghệ; du lịch; y tế; giáo dục - đào tạo.
- *Ba là*, tiếp tục tập trung phát triển 4 ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao: cơ khí, điện tử - công nghệ thông tin, hóa dược - cao su, chế biến tinh lương thực thực phẩm và các ngành công nghệ sinh học, công nghiệp sạch, tiết kiệm năng lượng, công nghiệp phụ trợ.

- *Bốn là*, phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học, công tác dự báo, tập trung sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, rau an toàn, cây kiểng, cá kiểng. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược biển. Chỉ đạo xây dựng mô hình nông thôn mới văn minh, giàu đẹp.
- *Năm là*, tạo môi trường thuận lợi và bình đẳng để phát triển các thành phần kinh tế; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp Nhà nước; bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng kinh tế tập thể với nòng cốt là các hợp tác xã; tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn, thông tin công nghệ và thị trường. Phát triển đồng bộ 5 loại thị trường chính yếu: tài chính, hàng hóa - dịch vụ, công nghệ, bất động sản, lao động; đổi mới, nâng cao vai trò, hiệu lực quản lý Nhà nước trong cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát huy vai trò của thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- *Sáu là*, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là phát huy đội ngũ trí thức để khoa học - công nghệ thực sự là động lực nâng cao chất lượng tăng trưởng; bổ sung cơ chế, chính sách ưu tiên thu hút đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch; Phát triển thương mại điện tử; các mô hình phân phối, giao dịch hiện đại vào hoạt động thương mại. Quy hoạch phát triển trung tâm hội chợ triển lãm thương mại có tầm cỡ khu vực.
- *Bảy là*, tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch - kiến trúc, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quản lý đô thị. Nâng cao chất lượng các dịch vụ đô thị theo hướng xã hội hóa.
- *Tám là*, đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học - công nghệ, gắn kết giữa các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và sản xuất - kinh doanh. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Tăng đầu tư để phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng những trung tâm khoa học công nghệ tiêu biểu. Có chính sách bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng các chuyên gia khoa học - công nghệ trong và ngoài nước.

Câu 7 : Đồng chí trình bày khi quí những tính cách văn hóa nổi trội của người Sĩ Gìn - thành phố Hồ Chí Minh? Theo đồng chí, chúng ta cần làm gì để phát huy những tính cách văn hóa nổi trội đó trong giai đoạn hiện nay?

- 1. Khái quát những tính cách văn hóa nổi trội của người dân Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh**
 - Yêu nước nồng nàn, kiên cường chống ngoại xâm là tính cách truyền thống tốt đẹp của người dân Sài Gòn-thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Yêu nước nồng nàn, kiên cường chống ngoại xâm của người Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh được minh chứng trong suốt chiều dài lịch sử ra đời và phát triển.
 - + Ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước trở thành cái vốn có, chỗ đứng của họ để xử sự mọi chuyện trên đời từ mọi kẻ thù từ chiếm đoạt thành quả lao động đến xâm chiếm cai trị.
 - Tính linh hoạt, năng động, sáng tạo.
 - + Sài Gòn là nơi giao lưu văn hoá mọi miền, giao lưu và chọn lọc. Sài Gòn tiếp thu lưu giữ những điều hợp lý, vận dụng để thay đổi những điều không còn hợp lý và sự thay đổi đó diễn ra rất nhanh chóng. Nó được khẳng định, bổ sung, nhân lên gấp bội trong điều kiện hàng trăm năm kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường phát triển nhất nước.
 - + Trong lĩnh vực chống giặc ngoại xâm, người Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh nhạy cảm trong đánh giá kẻ thù và kiên quyết chống lại chúng; sáng tạo nhiều hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp.

- + Ngày nay, trong xây dựng đất nước công nghiệp hóa-hiện đại hóa, người Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh đã sáng tạo nhiều phong trào xã hội đi đầu trong cả nước.
 - Tính trọng nghĩa, khinh tài.
 - + Trong quá trình phát triển, không chỉ đương đầu với thú dữ, điều kiện tự nhiên hoang sơ mà còn chống lại kẻ thù hai chân để tồn tại. Từ đó tính cách của người Sài Gòn là trọng người biết hy sinh cho cộng đồng, dũng cảm, anh hùng, không sợ khó khăn, đùm bọc tương trợ nhau.
 - + Tính cách trọng nghĩa, khinh tài, trong giai đoạn hiện nay có nhiều biến đổi do điều kiện kinh tế, giao lưu văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Con người TP.HCM cần biết quý trọng sức lao động, tiền của vốn liếng tích lũy để công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.
 - + Tuy nhiên trong quá trình phát triển nó cũng nảy nở mặt trái của vấn đề nếu không nhận thức đúng và vận dụng phù hợp.
 - Tính phóng khoáng, hiếu khách.
 - + Người Sài Gòn phóng khoáng vì không bị bao quanh bởi lũy tre làng truyền thống. Người Sài Gòn là người “tứ chiếng”, sống phóng khoáng, tự do cho bản thân mình, họ cũng chấp nhận sự khác biệt về phong tục tập quán của những người khác, khoan dung với những người làm khác mình, sống khác mình.
 - + Trong giai đoạn hiện nay, phóng khoáng hiếu khách là một tính cách rất có ý nghĩa trong việc xây dựng đại đoàn kết dân tộc, trong việc đề xuất và thực hiện nhiều chính sách xã hội, phong trào xã hội, trong việc kêu gọi và tiếp nhận đầu tư.
 - + Tuy nhiên cần chú ý mặt trái chính là vượt quá phóng khoáng sẽ là lối sống tùy tiện, giải quyết công việc không chú ý khuôn phép nguyên tắc.
 - Tính cách dung hợp, hài hòa.
 - + Văn hóa Sài Gòn là kết quả của sự hội tụ nhiều nền văn hóa trong đó văn hóa dân tộc là cốt lõi. Từ đó có một tính cách văn hóa là dung hợp hài hòa, cho phép người Sài Gòn “gạn đục khơi trong” để chọn lọc, tiếp thu văn hóa các miền, văn hóa các nước.
 - + Người Sài Gòn có phần dung hòa về lý thuyết nhưng lại thuần nhất về hành động. Lối sống người Sài Gòn vừa chất phác, giản dị vừa phóng khoáng, vừa có nét thoải mái tự do của người nông dân Nam Bộ vừa có kỷ cương tôn trọng pháp luật của xã hội công nghiệp.
 - + Dung hợp, hài hòa được hình thành phát triển vừa có căn cứ khách quan tự nhiên, xã hội, giao lưu kinh tế, văn hóa vừa do con người nhận thức giáo dục bồi dưỡng nên. Đây là điều kiện thuận lợi xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, cho quá trình hội nhập quốc tế.
 - Tính thực tế.
 - + Người Sài Gòn trọng nội dung hơn trọng hình thức, trọng thực hành nhiều hơn trọng lý thuyết. Người Sài Gòn tin vào tính thiện nên bộc trực thẳng thắn. Không tính kỹ, không nghĩ sâu mà thấy việc là làm ngay nhưng rõ ràng không chấp nhận loại “sọc dưa”, không chấp nhận lối sống “sọc dưa”, “đá cá, lăn dưa”.
 - + Người Sài Gòn đánh giá con người thường căn cứ việc làm, trọng những người làm giỏi hơn là nói nhiều. Từ tính cách trọng làm hơn trọng nói, người Sài Gòn – TP.HCM chú ý nhiều đến làm kinh tế buôn bán, làm thợ, thủ công nghiệp, công nghiệp hơn là văn chương, lý thuyết.
 - + Tuy nhiên do trọng thực hành hơn trọng lý thuyết cho nên có lúc người Sài Gòn không nghiên cứu tính toán kỹ, không suy nghĩ sâu.
- 2. Để phát huy những tính cách văn hóa nổi trội trên trong giai đoạn hiện nay chúng ta cần :**

- Phát triển văn hóa của Thành phố theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị tinh thần mang nét đặc trưng của nhân dân Thành phố. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa đô thị lành mạnh, văn minh, nếp sống thị dân, tôn trọng pháp luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp. Xây dựng ý thức giữ gìn môi trường và văn minh nơi công cộng.
- Đẩy mạnh giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, danh dự của người Việt Nam, công dân Thành phố mang tên Bác. Duy trì thường xuyên cuộc vận động tu dưỡng đạo đức, lối sống; xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý và trong kinh tế.
- Hoàn thiện quy hoạch, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, chú trọng văn hóa ở ngoại thành; tập trung đầu tư cho những cơ sở văn hóa tiêu biểu, có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của Thành phố và các tỉnh phía Nam. Tăng cường hoạt động giao lưu văn hóa, đồng thời tích cực đấu tranh và ngăn chặn có hiệu quả sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai, độc hại.
- Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị tinh thần mang nét đặc trưng của nhân dân thành phố; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh trong giao tiếp, trong việc cưới, việc tang, lễ hội; hoàn thiện cơ chế, tổ chức bảo đảm cho hoạt động văn hóa có hiệu quả; thường xuyên đấu tranh phê phán văn hóa đồi trụy, phản động, ngoại lai không phù hợp với văn hóa dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế, công trình văn hóa; định hướng, hỗ trợ sáng tác các tác phẩm văn học - nghệ thuật tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu tính nhân văn; không ngừng nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân.

Câu 8 : Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX (10/2010) đề ra mục tiêu, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015. Đồng chí nhận thức về các mục tiêu, nhiệm vụ đó như thế nào? Liên hệ thực tiễn địa phương, đơn vị công tác?

1. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015

- **Mục tiêu :** Tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu toàn Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; năng động, sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; bảo đảm quốc phình - an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; làm tốt vai trò đầu tàu của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; đóng góp ngày càng lớn cho cả nước; từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á

- **Nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành phố :**

(1) Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế

a. Khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) trên địa bàn hàng năm cao hơn 1,5 lần mức tăng trưởng bình quân của cả nước; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế, giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Chủ động tái cấu trúc kinh tế thành phố, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, từ chủ yếu phát triển dựa vào tăng vốn đầu tư, sử dụng nhiều lao động giản đơn sang phát triển dựa trên yếu tố năng suất tổng hợp, tiến bộ khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tiếp tục thúc đẩy phát triển 9 nhóm ngành dịch vụ: tài chính - tín dụng - ngân hàng - bảo hiểm; thương mại; vận tải, kho bãi, dịch vụ cảng - hậu cần hàng hải và xuất nhập khẩu; bưu chính - viễn thông và công nghệ thông tin - truyền thông; kinh doanh tài sản - bất động sản; dịch vụ thông tin tư

vấn, khoa học - công nghệ; du lịch; y tế; giáo dục - đào tạo. Bảo đảm khu vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng và tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế trên địa bàn.

Tiếp tục tập trung phát triển 4 ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao: cơ khí, điện tử - công nghệ thông tin, hóa dược - cao su, chế biến tinh lương thực thực phẩm và các ngành công nghệ sinh học, công nghiệp sạch, tiết kiệm năng lượng, công nghiệp phụ trợ. Đầu tư hiện đại hóa ngành xây dựng sử dụng vật liệu mới, ứng dụng công nghệ xây dựng hiện đại; nâng tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng cao hơn tốc độ tăng trưởng các ngành công nghiệp.

Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học, công tác dự báo, tập trung sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, rau an toàn, cây kiểng, cá kiểng. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược biển. Chỉ đạo xây dựng mô hình nông thôn mới văn minh, giàu đẹp.

b. Tạo môi trường thuận lợi và bình đẳng để phát triển các thành phần kinh tế; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp Nhà nước; bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng kinh tế tập thể với nòng cốt 1 cc hợp tc x; tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn, thông tin công nghệ và thị trường. Phát triển đồng bộ 5 loại thị trường chính yếu: tài chính, hàng hóa - dịch vụ, công nghệ, bất động sản, lao động; đổi mới, nâng cao vai trò, hiệu lực quản lý Nhà nước trong cơ chế kinh tế thị trường định hướng x hội chủ nghĩa. Phấn huy vai trò của thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

c. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là phát huy đội ngũ trí thức để khoa học - công nghệ thực sự là động lực nâng cao chất lượng tăng trưởng; bổ sung cơ chế, chính sách ưu tiên thu hút đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch; đẩy mạnh chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư chuyên dịch cơ cấu kinh tế, ưu tiên cho những ngành, lĩnh vực có lợi thế so sánh, tiềm năng phát triển, các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao. Phát triển thương mại điện tử; các mô hình phân phối, giao dịch hiện đại vào hoạt động thương mại. Quy hoạch phát triển trung tâm hội chợ triển lãm thương mại có tầm cỡ khu vực.

(2) Phát triển đô thị bền vững

Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch - kiến trúc, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quản lý đô thị. Có cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu đô thị mới (Thủ Thiêm, Tây Bắc, Cảng Hiệp Phước) và các chương trình đột phá để giải quyết vấn đề bố trí dân cư và nhà ở cho nhân dân, giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, giảm ngập nước, giảm ô nhiễm môi trường, gắn với mục tiêu kiểm soát quy mô dân số khoảng 10 triệu người. Nâng cao chất lượng các dịch vụ đô thị theo hướng x hội hĩa. Chủ động phối hợp với các bộ - ngành Trung ương và các địa phương liên quan xây dựng hệ thống đường sắt đô thị, phát triển đường vành đai, đường trên cao, đường cao tốc, luồng tàu đường biển, đường sông; cấp nước, thoát nước, chống ngập, xử lý chất thải, hạ tầng năng lượng và hạ tầng viễn thông... kết nối với kết cấu hạ tầng các tỉnh trong Vùng thành phố Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Cửu Long, Nam Tây Nguyên.

Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn; hỗ trợ nhà ở, việc làm và các điều kiện sinh sống cho dân cư các địa bàn đô thị hóa. Tiếp tục phát huy và mở rộng các hình thức x hội hĩa đầu tư kết cấu hạ tầng. Khai thác có hiệu quả quỹ đất đô thị để tạo nguồn vốn đầu tư. Tăng cường quản lý ao, hồ, kênh, rạch, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái; đẩy mạnh x hội hĩa, huy động các nguồn lực tham gia bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng và hạn chế tác hại của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

(3) Phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, xây dựng văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, bảo đảm chính sách an sinh x hội

a. Xây dựng nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao toàn diện chất lượng giáo

dục và đào tạo, đặc biệt coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm xã hội, năng lực sáng tạo.

Phát huy vai trò gia đình phối hợp với nhà trường, xã hội để giáo dục thế hệ trẻ. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống trường lớp theo quy hoạch; mở rộng liên kết đào tạo, tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với các cơ sở đào tạo ngoài công lập và nước ngoài. Tiếp tục duy trì kết quả chống mù chữ; phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và phổ cập bậc trung học, thực hiện phổ cập ngoại ngữ, tin học cho học sinh phổ thông. Thực hiện có kết quả chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - công nghệ, doanh nhân và lao động kỹ thuật; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

b. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học - công nghệ theo thẩm quyền, gắn kết giữa các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và sản xuất - kinh doanh. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn làm cơ sở xây dựng các chính sách phát triển, quản lý đô thị, xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Tăng đầu tư để phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng những trung tâm khoa học công nghệ tiêu biểu. Chủ động tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Có chính sách bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng các chuyên gia khoa học - công nghệ trong và ngoài nước.

c. Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị tinh thần mang nét đặc trưng của nhân dân thành phố; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa; đầu tư xây dựng Nhà hát giao hưởng - nhạc vũ kịch, Bảo tàng thành phố, Nhà thiếu nhi thành phố (cơ sở 2), nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế, công trình văn hóa; định hướng, hỗ trợ sáng tác các tác phẩm văn học - nghệ thuật tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu tính nhân văn; không ngừng nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân.

Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch báo chí, xuất bản; nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận, phê bình, hoạt động thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội; tập trung đào tạo, xây dựng đội ngũ quản lý báo chí, phông văn, biên tập viên cơ bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực, nghiệp vụ giỏi. Tăng cường quản lý, đấu tranh có hiệu quả hoạt động lợi dụng mạng internet truyền bá tư tưởng phản động, lối sống thực dụng, bạo lực, trái đạo lý.

Đẩy mạnh phát triển ngành y tế, các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe, các chương trình y tế chuyên sâu, y tế dự phòng; ngành dược và đông y. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng diện bảo hiểm y tế, chăm lo sức khỏe nhân dân, đặc biệt đối với người nghèo; tập trung xây dựng, phát triển khu y tế kỹ thuật cao, các trung tâm y tế chuyên sâu và một số bệnh viện tại các cửa ngõ thành phố. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về dân số.

Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý và các liên đoàn thể thao; tập trung xây dựng Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc; có chính sách đào tạo và thu hút huấn luyện viên giỏi, vận động viên có thành tích cao, triển vọng; chú trọng đầu tư phát triển thể thao học đường, phong trào luyện tập thể dục - thể thao trong cộng đồng.

d. Giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc, nhất là lao động, việc làm, bồi thường, tái định cư; đẩy mạnh chương trình giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; không giảm chênh lệch mức sống, hưởng thụ văn hóa giữa các tầng lớp dân cư, giữa đô thị và nông thôn.

(4) Bảo đảm quốc phụng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết về nhiệm vụ quốc phụng - an ninh trong tình hình mới; chủ động đấu tranh, đập tan mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh, quốc phụng, xây dựng khu vực phụng thủ vững chắc, xây dựng thế trận quốc phụng tồn tại, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng quân đội, công an cách mạng, chính quy, tinh

nhuệ, từng bước hiện đại, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, đầu tư thiết bị hiện đại cho lực lượng cảnh sát phụng ch - chữa chy, cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện tốt chính sách tôn giáo, dân tộc, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề liên quan đến an ninh - chính trị.

Nâng cao hiệu quả thực hiện chiến lược cải cách tư pháp; tiếp tục kiện toàn tổ chức, cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; khắc phục oan, sai, bỏ lọt tội phạm; củng cố các chế định bảo trợ tư pháp.

Tăng cường công tác đối ngoại đảng, đối ngoại nhà nước, đối ngoại nhân dân và đối ngoại kinh tế, văn hóa, xã hội; thực hiện tốt các nội dung hợp tác đa ký kết với địa phương các nước, nhất là các nước láng giềng và các đối tác quan trọng; mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế - văn hóa với một số địa phương các nước; chủ động ngăn ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Nhận thức của bản thân về mục tiêu và nhiệm vụ của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX (10/2010)

3. Liên hệ thực tiễn tại đơn vị công tác

Câu 9 : Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX (10/2010) đề ra các chương trình đột phá nào? Theo đồng chí, chương trình nào quan trọng nhất? Vì sao? Chúng ta cần làm gì để phát triển chương trình này? Liên hệ thực tiễn đơn vị công tác?

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX (10/2010) đề ra 6 chương trình đột phá :

- *Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*, xây dựng nhanh nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế; trong đó, tập trung bảo đảm nhu cầu lao động chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ, 4 ngành công nghiệp trọng yếu và xuất khẩu lao động.
- *Chương trình cải cách hành chính* gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị, xây dựng hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực.
- *Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố* tập trung nguồn lực phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học – công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, đi đầu cả nước trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, có chất lượng, hiệu quả cao, bền vững.
- *Chương trình giảm ùn tắc giao thông* tập trung đầu tư xây dựng, từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ, phát triển nhanh vận tải hành khách công cộng, ưu tiên giao thông công cộng sức chở lớn; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; từng bước cải thiện tình trạng ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông.
- *Chương trình giảm ngập nước* tập trung giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước tại khu vực trung tâm thành phố (khoảng 100km²); kiểm soát, ngăn chặn không để phát sinh điểm ngập mới trên 5 vùng còn lại (khoảng 580km²).
- *Chương trình giảm ô nhiễm môi trường* kiểm soát, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước mặt, nước ngầm, tiếng ồn, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; khắc phục những nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng; tăng cường cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ, công viên, ...xây dựng thành phố xanh, sạch, có môi trường sống tốt; khôi phục các hệ sinh thái, phục hồi

đa dạng sinh học, bảo vệ phát triển Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng.

2. Trường trình quan trọng nhất là
vì :

3. Để phát triển chương trình này chúng ta cần
.....

4. Liên hệ thực tiễn đơn vị công tác
.....

Câu 10 : Từ những kiến thức được trang bị qua môn học về Si Gịn - thnh phố Hồ Chí Minh, đồng chí cho biết suy nghĩ, nhận định của mình về Thành phố chúng ta hiện nay?

